

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14/6/2022

*“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con
chung giữa chị H và anh C”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Diễm

2. Bà Nguyễn Thị Đoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2022/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh C – có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại phiên tòa và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Nguyễn Thế C tự do tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q vào ngày 27/9/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh C. Quá trình chung sống đến tháng 11/2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau dẫn tới vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 02/2021, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã B, huyện Q sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn, chị xin ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 10/8/2021, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con. Hiện tại, chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản biên bản ghi lời khai và đơn xin giải quyết vắng mặt cùng ngày 04/4/2022 bị đơn anh Nguyễn Thế C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận thời gian, điều kiện hoàn cảnh kết hôn thời gian, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng ly thân như chị Nguyễn Thị H đã trình bày là đúng. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, anh nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị H đã trình bày là đúng. Ly hôn, anh nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con nhưng nếu chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì anh không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh với cơ sở Thôn T, xã M, huyện Q thấy: Anh Nguyễn Thế C và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng. Quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì gia đình và cơ sở thôn không biết rõ chỉ biết từ tháng 8/2021 chị H không sinh sống tại gia đình anh C nữa. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh C cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H và anh C có 01 con chung là Nguyễn Bảo A sinh ngày 10/8/2021, hiện đang ở với chị H. Nếu Tòa án giải quyết cho chị H và anh C ly hôn về con chung và cấp dưỡng cho con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Gia đình và cơ sở thôn không biết rõ về tài sản của chị H và anh C. Mức thu nhập của anh C cơ sở thôn không nắm rõ, còn chị H do thời gian sinh sống ở địa phương rất ít nên cơ sở thôn cũng không nắm được mức thu nhập của chị H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt nên Viện kiểm sát không có ý kiến về chấp hành pháp luật tại phiên tòa của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thế C; Về con chung: giao con chung Nguyễn Bảo A sinh ngày 10/8/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; Về án phí: chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện ly hôn và nuôi con chung với anh Nguyễn Thế C. Do anh C là bị đơn cư trú tại Thôn T, xã M, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên TAND huyện Q, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thế C xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân xã M, huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp đăng ký kết hôn số 17 ngày 27/9/2020 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 11/2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 8/2021, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn, chị xin ly hôn anh C. Anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, anh nhất trí ly hôn chị H. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng anh C không có mặt, anh C không có thiện chí hòa giải đoàn tụ, mặt khác thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho chị H được ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thế C có 01 con chung là Nguyễn Bảo A sinh ngày 10/8/2021, hiện đang ở với chị H. Ly hôn, chị H nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con, anh C có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con nhưng nếu chị H trực tiếp nuôi con thì anh không cấp dưỡng cho con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị H, anh C là chính đáng. Tuy nhiên, con chung dưới 36 tháng tuổi, đang ở độ tuổi cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của mẹ, lại đang do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H có đầy đủ điều kiện để nuôi con nên cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng

cho con là phù hợp với tình hình thực tế của con chung, đáp ứng được nguyện vọng của các đương sự và phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thế C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên về tài sản chung Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thế C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thế C.

2. Về nuôi con chung: Xử giao con chung Nguyễn Bảo A sinh ngày 10/8/2021 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004631 ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thế C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục thi hành án dân sự h. Quỳnh Phụ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Nơi đăng ký kết hôn: UBND xã M , h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)